

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-PT
Ngày 09 - 01 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 134/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trà Văn G, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trương Văn K, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp Mỹ 2 A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lưu Thị Vân A, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp Mỹ 2 A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Chị Quách Thị S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị S: Anh Trà Văn G, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trà Văn G trình bày: Trước đây vào ngày 12/7/2020 (Dương lịch), giữa anh với ông K có giao dịch mua bán vật tư với nhau, khi giao dịch mua bán hai bên thỏa thuận ông K sẽ trả trước cho anh một số tiền, phần còn lại sẽ được trả dần cho đến khi nào ông K làm nhà xong mới thanh toán dứt điểm cho anh. Hai bên thực hiện sự thỏa thuận trên cho đến ngày 23/9/2020 (Dương lịch), thì ông K không lấy vật tư của anh để làm nhà nữa mà ông K mua vật tư của người khác. Đến nay ông K còn nợ anh số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Nay anh yêu cầu vợ chồng ông Trương Văn K và bà Lưu Thị Vân A cùng có nghĩa vụ trả cho anh số tiền còn thiếu là 10.000.000 đồng và anh yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền trên kể từ ngày 23/9/2020 (Dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Trương Văn K trình bày: Vào ngày 02/6/2020 (âm lịch) ông có giao dịch mua bán vật tư xây dựng với anh G để làm nhà ở như hiện nay. Trong thời gian giao dịch mua bán với nhau hai bên thỏa thuận khi lấy vật tư thì ông sẽ trả trước cho anh G một số tiền, số tiền còn lại sẽ được trả dần cho đến khi nào ông làm nhà xong thì sẽ trả dứt điểm cho anh G. Ông thừa nhận hiện nay ông còn nợ anh G số tiền vật tư là 10.000.000 đồng như anh G trình bày. Tuy nhiên, khi hai bên thỏa thuận giao dịch mua bán với nhau thì anh G có hứa khi nào ông mua vật tư của anh G đủ số tiền từ 150.000.000 đồng trở lên thì anh G sẽ tặng cho ông một bức tranh có giá trị là 3.000.000 đồng nhưng do anh G không thực hiện lời hứa với ông nên ông không trả số tiền trên cho anh G. Nay nếu anh G đồng ý trừ lại giá trị bức tranh với số tiền 3.000.000 đồng thì ông đồng ý trả ngay cho anh G số tiền là 7.000.000 đồng. Việc anh G yêu cầu tính lãi đối với số tiền 10.000.000 đồng trên thì ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Vân A trình bày: Bà Vân A thống nhất với ý kiến trình bày của chồng bà là ông Trương Văn K, bà thừa thừa nhận và đồng ý trả cho anh G số tiền là 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, do anh G không thực hiện lời hứa trước đây nên vợ chồng bà không trả số tiền trên cho anh G. Nay nếu anh G đồng ý trừ lại giá trị bức tranh với số tiền 3.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý trả ngay cho anh G số tiền là 7.000.000 đồng.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trà Văn G đối với ông Trương Văn K và bà Lưu Thị Vân A về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc ông Trương Văn K và bà Lưu Thị Vân A cùng có nghĩa vụ trả cho anh Trà Văn G và chị Quách Thị S tổng số tiền 10.236.000 đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Trương Văn K đối với anh Trà Văn G số tiền 3.880.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, ông Trương Văn K kháng cáo yêu cầu đòi trừ giá trị bức tranh 3.000.000 đồng thì ông đồng ý trả cho anh Trà Văn G số tiền là 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn K, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nGên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Trương Văn K nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Trương Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh G và ông K thống nhất xác định giữa anh G và ông K có giao dịch mua bán vật liệu xây dựng, khi giao dịch mua bán hai bên có thỏa thuận ông K sẽ trả trước cho anh G một số tiền, phần còn lại sẽ được trả dần cho đến khi nào ông K làm nhà xong. Đến ngày 23/9/2020, khi ông K chấm dứt mua vật tư của anh G thì còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng. Đây là tính tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông K cho rằng khi mua vật liệu xây dựng của anh G thì có thỏa thuận anh G sẽ tặng bức tranh có giá trị 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh G xác định anh có hứa nếu ông K xây nhà xong và mua trang trí nội thất thì anh G sẽ tặng bức tranh trị giá 3.000.000 đồng, nhưng ông K mua vật liệu xây dựng của anh xây nhà chưa xong thì ông K không tiếp tục mua nữa, ông K mua của người khác, nên anh G không đồng ý tặng bức tranh trị giá 3.000.000 đồng.

Xét thấy, các bên đương sự trình bày không thống nhất với nhau, ngoài lời trình bày thì các đương sự không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của

mình. Do đó, Bản án sơ thẩm đã xét xử buộc vợ chồng ông K thanh toán tiền nợ vật liệu xây dựng cho vợ chồng anh G là đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông K cũng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông K.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn K; có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Văn K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, nên giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn K; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2022/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 143, 147, 217, 227 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trà Văn G đối với ông Trương Văn K và bà Lưu Thị Vân A về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

2. Buộc ông Trương Văn K và bà Lưu Thị Vân A cùng có nghĩa vụ trả cho anh Trà Văn G và chị Quách Thị S tổng số tiền 10.236.000 đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Trương Văn K đối với anh Trà Văn G số tiền 3.880.000 đồng.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn K và bà Lưu Thị Vân A phải chịu số tiền 511.800 đồng. Ông Trương Văn K và bà Lưu Thị Vân A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005382 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên ông K và bà Anh còn phải nộp tiếp số tiền 211.800 đồng. Anh Trà Văn G đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005260 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Văn K phải chịu 300.000 đồng. Ông Trương Văn K đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005397 ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng